

BỘ NỘI VỤ-BỘ TÀI
CHÍNH
Số: 115/2005/TTLT/BNV-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 11 năm 2005

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/2005/NĐ-CP ngày 27/09/2005 của Chính phủ về việc điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng

Căn cứ Nghị định số 119/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ về việc điều chỉnh trợ cấp đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 119/2005/NĐ-CP), Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng áp dụng Thông tư này là cán bộ xã, phường, thị trấn đã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 130/CP ngày 20 tháng 6 năm 1975 của Hội đồng Chính phủ, Quyết định số 111/HĐBT ngày 13 tháng 10 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là cán bộ xã già yếu nghỉ việc).

II. ĐIỀU CHỈNH MỨC TRỢ CẤP HÀNG THÁNG

1. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu nghỉ việc theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 119/2005/NĐ-CP.

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến ngày 30 tháng 9 năm 2005, tăng thêm 10% trên mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 9 năm 2004:

a) Mức trợ cấp được hưởng tại thời điểm tháng 9 năm 2004 là mức trợ cấp quy định tại điểm 2.4 khoản 2 mục II Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BNV-BTC ngày 17

tháng 02 năm 2003 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện điều chỉnh tiền lương, trợ cấp và sinh hoạt phí đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp, trợ cấp và sinh hoạt phí thuộc ngân sách Nhà nước.

b) Mức trợ cấp được điều chỉnh (đã làm tròn số) từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến ngày 30 tháng 9 năm 2005 như sau:

Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 272.000 đồng lên 299.200 đồng/tháng (tăng thêm 27.200 đồng/tháng).

Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã từ 261.800 đồng lên 288.000 đồng/tháng (tăng thêm 26.200 đồng/tháng).

Đối với các chức danh còn lại từ 241.700 đồng lên 265.900 đồng/tháng (tăng thêm 24.200 đồng/tháng)

c) Từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 đến ngày 30 tháng 9 năm 2005, cán bộ xã già yếu nghỉ việc được truy lĩnh phần tăng thêm nêu tại điểm b khoản 1 mục II của Thông tư này đối với số tháng đã hưởng trợ cấp theo mức quy định tại điểm 2.4 khoản 2 mục II Thông tư liên tịch số 03/2003/TTLT-BNV-BTC.

2. Điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã già yếu nghỉ việc theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 119/2005/NĐ-CP.

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2005 tăng thêm 10% trên mức trợ cấp hàng tháng đã được điều chỉnh nêu tại điểm b khoản 1 mục II của Thông tư này. Sau khi đã điều chỉnh mức trợ cấp tăng thêm 10% theo quy định này, được điều chỉnh tăng thêm 20,7% mức trợ cấp hàng tháng từ ngày 01 tháng 10 năm 2005. Cụ thể mức trợ cấp hàng tháng được hưởng của cán bộ xã già yếu nghỉ việc (đã làm tròn số) từ ngày 01 tháng 10 năm 2005 như sau:

Đối với cán bộ nguyên là Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ 299.200 đồng lên 397.300 đồng/tháng.

Đối với cán bộ nguyên là Phó Bí thư, Phó Chủ tịch, Thường trực Đảng ủy, Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, Thư ký Hội đồng nhân dân xã, Xã đội trưởng, Trưởng công an xã từ 288.000 đồng lên 382.100 đồng/tháng.